

Số: /BC-BĐDHĐQT

Tuy Phước, ngày tháng năm 2023

BÁO CÁO

**Kết quả hoạt động của Ban đại diện Hội đồng quản trị
Ngân hàng Chính sách xã hội huyện năm 2023 nhiệm vụ và giải pháp năm 2024**

PHẦN I

KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

I. KẾT QUẢ CỦA BAN ĐẠI DIỆN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Công tác kiện toàn thành viên và tổ chức các phiên họp của Ban đại diện HĐQT NHCSXH huyện

- Thành viên của Ban đại diện Hội đồng quản trị (HĐQT) Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH) huyện đến 31/12/2023, có 23 thành viên; gồm Trưởng Ban là Phó Chủ tịch UBND huyện; 9 thành viên là lãnh đạo các phòng, ban, ngành, đoàn thể của huyện và 13 thành viên là Chủ tịch UBND các xã, thị trấn. Trong năm 2023, đã kiện toàn, thay đổi 3 thành viên, thuộc Hội Liên hiệp Phụ nữ, Văn phòng HĐND&UBND huyện và Chủ tịch UBND thị trấn Diêu Trì do thay đổi vị trí công tác.

- Các phiên họp định kỳ, đột xuất của Ban đại diện HĐQT NHCSXH huyện được tổ chức đủ, đúng quy định.

2. Kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và của Ban đại diện HĐQT các cấp

a) Kết quả trong công tác chỉ đạo, điều hành chung

- Năm 2023, Ban đại diện HĐQT NHCSXH huyện đã xem xét, giải quyết và báo cáo cấp có thẩm quyền giải quyết kịp thời, các nội dung đề xuất, báo cáo của Phòng giao dịch NHCSXH huyện trong lĩnh vực tín dụng chính sách. Ban đại diện HĐQT NHCSXH huyện đã ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành và triển khai thực hiện kế hoạch tín dụng chính sách trên địa bàn huyện, như:

+ Ban hành Nghị quyết các phiên họp đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của từng quý và triển khai nhiệm vụ, giải pháp cho thời gian tới.

+ Ban hành văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện chỉ tiêu kế hoạch tín dụng trên địa bàn huyện; rà soát và thực hiện chỉ tiêu kế hoạch tín dụng kịp thời đến với đối tượng thụ hưởng; chỉ đạo triển khai công tác truyền thông, thực hiện công khai, minh bạch trong việc thực hiện tín dụng chính sách từ Trung ương, đến cơ sở và đến người thụ hưởng.

+ Chỉ đạo triển khai các chủ trương, chính sách tín dụng mới của Chính phủ và một số nhiệm vụ theo yêu cầu của NHCSXH Việt Nam kịp thời, như: Chính sách giảm lãi suất cho vay theo Nghị định số 36/2022/NĐ-CP ngày 30/05/2022 của Chính

phủ; chính sách cho vay đối với người chấp hành xong án phạt tù theo Quyết định số 22/2023/QĐ-TTg; triển khai công tác rà soát, xử lý nợ của khách hàng vay vốn đi khỏi nơi cư trú theo Văn bản số 7399/HD-NHCS ngày 12/9/2023 của Tổng Giám đốc NHCSXH; ...

+ Ban hành Kế hoạch kiểm tra, giám sát của Ban đại diện HĐQT; chỉ đạo xử lý thu hồi nợ quá hạn, nợ nhận bàn giao từ các tổ chức tín dụng khác và củng cố nâng cao chất lượng tín dụng, đảm bảo cho vay đúng đối tượng, người vay phải sử dụng vốn đúng mục đích, có hiệu quả và hạn chế phát sinh nợ xấu.

+ Chỉ đạo các phòng, ban, ngành của huyện, các tổ chức chính trị - xã hội (CT - XH) nhận ủy thác và UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện tín dụng chính sách theo các văn bản hướng dẫn nghiệp vụ của NHCSXH Trung ương và của tỉnh theo đúng quy định của Chính phủ.

b) Đối với thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW và Kết luận số 06-KL/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng

- Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH huyện đã chỉ đạo Phòng giao dịch NHCSXH huyện, phối hợp với các phòng, ban, ngành có liên quan thường xuyên, chủ động thực hiện công tác củng cố và nâng cao chất lượng tín dụng trên địa bàn, đảm bảo cho vay đúng đối tượng, người vay sử dụng vốn đúng mục đích, thực hiện trả nợ, trả lãi và nộp tiền gửi tiết kiệm đúng quy định và tập trung cho công tác xử lý nợ quá hạn, nhất là nợ đối với các trường hợp người vay đi khỏi nơi cư trú. Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH huyện đã ban hành Công văn số 08/CV-BĐD ngày 01/3/2023 chỉ đạo UBND các xã, thị trấn, các đơn vị nhận ủy thác phối hợp với NHCSXH huyện rà soát, tổng hợp và có giải pháp xử lý nợ xấu; tham mưu UBND huyện ban hành Văn bản số 1463/UBND-VX ngày 19/9/2023 chỉ đạo Công an huyện, các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác và UBND các xã, thị trấn phối hợp với Phòng giao dịch NHCSXH huyện triển khai rà soát, xử lý nợ của khách hàng vay vốn đi khỏi nơi cư trú theo Văn bản số 7399/HD-NHCS.

- Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH huyện đã báo cáo, tham mưu cho Chủ tịch UBND huyện ban hành Văn bản số 811/UBND-VX ngày 06/6/2023 để triển khai thực hiện Thông báo kết luận số 836-TB/TU ngày 02/02/2023 của đồng chí Hồ Quốc Dũng - Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh và trong năm 2023 UBND huyện đã chuyển nguồn vốn ủy thác 4.691 triệu đồng (trđ) sang Phòng giao dịch NHCSXH huyện để thực hiện chính sách tín dụng ưu đãi (cho vay hỗ trợ tạo việc làm duy trì và mở rộng việc làm) đối với người dân trên địa bàn huyện, đạt 234,55% kế hoạch tỉnh giao thực hiện trong năm 2023.

c) Về triển khai thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP của Chính phủ

- Để kịp thời triển khai thực hiện các chính sách tín dụng đạt hiệu quả, góp phần phục hồi và phát triển kinh tế theo Nghị quyết số 11/NQ-CP của Chính phủ đúng quy định, đảm bảo công khai, minh bạch, không để trục lợi chính sách. Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH huyện ban hành các văn bản chỉ đạo, giao nhiệm vụ cụ thể cho các phòng, ban, ngành liên quan, các tổ chức chính trị - xã hội và UBND các xã, thị trấn phối hợp triển khai kịp thời, hiệu quả; ban hành Công

văn số 06/CV-BDD ngày 06/02/2023 chỉ đạo triển khai thực hiện công tác truyền thông; Tham mưu Chủ tịch UBND huyện ban hành Văn bản số 1870/UBND -VX ngày 10/11/2023 chỉ đạo các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác và UBND các xã, thị trấn phối hợp với Phòng giao dịch NHCSXH huyện triển khai giải ngân các chính sách cho vay ưu đãi theo Nghị quyết số 11/NQ-CP của Chính phủ.

- Triển khai thực hiện tốt công tác tuyên truyền, tổ chức rà soát nhu cầu, bình xét cho vay từ cơ sở, đảm bảo công khai, dân chủ, đúng đối tượng thụ hưởng theo Nghị quyết 11/NQ-CP, rà soát các khoản vay đủ điều kiện hỗ trợ lãi suất, thực hiện hỗ trợ lãi suất theo quy định đảm bảo đúng về đối tượng và số tiền được hỗ trợ. Đồng thời, phối hợp với các cơ quan, đơn vị tăng cường công tác kiểm tra, giám sát. Thực hiện niêm yết công khai danh sách người vay được hỗ trợ lãi suất tại các điểm giao dịch xã để tất cả người dân giám sát.

- Đến 31/12/2023, các chương trình cho vay theo Nghị quyết số 11/NQ-CP đạt dư nợ 84.397,5 trđ. Trong đó: Cho vay đối với học sinh sinh viên có hoàn cảnh khó khăn để mua máy tính, thiết bị phục vụ học tập trực tuyến là 37,5 trđ; cho vay đối với cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học ngoài công lập bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19 là 1.000 trđ; cho vay hỗ trợ tạo việc làm 51.000 trđ và cho vay mua, thuê mua nhà ở xã hội, xây mới hoặc sửa chữa nhà để ở theo Nghị định số 100/2015/NĐ-CP là 32.360 trđ.

d) Kết quả chỉ đạo triển khai công tác hỗ trợ lãi suất theo Nghị định số 36/2022/NĐ-CP ngày 30/05/2022 của Chính phủ

- Kết quả triển khai thực hiện hỗ trợ lãi suất (HTLS) đối với các khoản vay tại Phòng giao dịch NHCSXH huyện theo Nghị định số 36/2022/NĐ-CP ngày 30/05/2022 của Chính phủ đối với các chương trình cho vay có lãi suất trên 6%/năm, từ ngày 01/01/2022 đến 31/10/2023 đã hỗ trợ với tổng số tiền là 5.359.358.919 đồng với 8.387 lượt khách hàng được hỗ trợ lãi suất.

- Để đảm bảo công tác hỗ trợ lãi suất đúng đối tượng, UBND huyện thành lập Đoàn kiểm tra, giám sát việc thực hiện hỗ trợ lãi suất theo Nghị định 36/2022/NĐ-CP của chính phủ. Qua kiểm tra, giám sát thực tế tại 03 xã/6 tổ/36 hộ/dư nợ 2.253 trđ, cho thấy UBND các xã đã bình xét, đề nghị cho vay đúng đối tượng, các hộ vay đều sử dụng vốn đúng mục đích và được hỗ trợ lãi suất đầy đủ theo quy định.

đ) Công tác kiểm tra, giám sát của các thành viên Ban đại diện HĐQT NHCSXH huyện

- Thực hiện chương trình kiểm tra của BDD HĐQT NHCSXH tỉnh, Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH huyện đã xây dựng Chương trình kiểm tra, giám sát trong năm 2023 và phân công thành viên phụ trách địa bàn thực hiện công tác kiểm tra.

- Thành viên BDD HĐQT NHCSXH huyện thực hiện kiểm tra giám sát đạt 100% theo kế hoạch của năm 2023: 22 thành viên/13 lượt xã/70 lượt tổ/398 lượt hộ vay (Thành viên Ban đại diện HĐQT NHCSXH huyện là lãnh đạo của các phòng, ban, ngành của huyện có 9/9 thành viên được phân công thực hiện công tác kiểm tra,

giám sát ở 13 xã/18 tổ/88 hộ vay; thành viên Ban đại diện là Chủ tịch UBND các xã, thị trấn có 13/13 thành viên thực hiện công tác kiểm tra, giám sát ở 13 xã, thị trấn, kiểm tra được 52 tổ/310 hộ vay).

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA PHÒNG GIAO DỊCH NHCSXH HUYỆN

1. Kết quả triển khai thực hiện chỉ tiêu kế hoạch tín dụng

a) Kết quả huy động nguồn vốn

Đến 31/12/2023, tổng nguồn vốn đạt 585.540 trđ, tăng 97.118 trđ (558.540 trđ - 488.422 trđ), tỷ lệ tăng 19,88% so với năm 2022; trong đó:

- Vốn Trung ương: 456.040 trđ, chiếm tỷ trọng 77,88% trên tổng nguồn vốn; tăng 77.212 trđ (456.040 trđ - 378.828 trđ), tỷ lệ tăng 20,38 % so với năm 2022.

- Vốn nhận ủy thác từ ngân sách địa phương 59.640 trđ, chiếm tỷ trọng 10,19% trên tổng nguồn vốn, tăng 13.557 trđ (59.640 trđ - 46.083 trđ), tỷ lệ tăng 29,42% so với năm 2022 (Trong đó: vốn ngân sách tỉnh: 48.877 trđ, tăng 8.560 trđ so với năm 2022; vốn ngân sách huyện: 10.763 trđ, tăng 4.997 trđ so với năm 2022).

- Vốn huy động: 69.860 trđ, chiếm tỷ trọng 11,93% trên tổng nguồn vốn, tăng 6.439 trđ (70.165 trđ – 63.726 trđ), tỷ lệ tăng 10,1% so với năm 2022.

b) Về hoạt động tín dụng

- Doanh số cho vay năm 2023, đạt 224.225 trđ/5.268 lượt khách hàng được vay vốn, so với năm 2022 tăng 50.558 trđ và 982 khách hàng. Các chương trình có doanh số cho vay cao, lượt khách hàng vay nhiều, như: Cho vay Hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm 92.953 trđ/1.932 lượt khách hàng được vay vốn, Cho vay học sinh sinh viên có hoàn cảnh khó khăn 41.350 trđ/658 lượt khách hàng được vay vốn, Cho vay nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn 44.161 trđ/2.212 lượt khách hàng được vay vốn, Cho vay hộ nghèo 11.875 trđ/209 lượt khách hàng được vay vốn, Cho vay nhà ở xã hội 21.604 trđ/45 lượt khách hàng được vay vốn.

- Về doanh số thu nợ trong năm 2023, đạt 127.076 trđ, tỷ lệ thu nợ gốc đến hạn kỳ cuối bình quân đạt 97,32%. Công tác đôn đốc thu hồi nợ đã thực hiện kịp thời, đạt kết quả, đã tạo nguồn vốn để cho vay quay vòng nhanh và nâng cao chất lượng tín dụng trên địa bàn huyện.

- Tổng dư nợ đến 31/12/2023, đạt 585.540 trđ/11.982 hộ vay vốn còn dư nợ, tăng 97.118 trđ, tỷ lệ tăng 19,88% so với 31/12/2022. Chương trình có dư nợ tăng cao so với đầu năm: Cho vay Hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm dư nợ 173.517 trđ, tăng 52.676 trđ; cho vay học sinh sinh viên có hoàn cảnh khó khăn dư nợ 120.586 trđ, tăng 27.474 trđ; cho vay nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn dư nợ 140.369 trđ, tăng 17.000 trđ; cho vay nhà ở xã hội dư nợ 40.017 trđ, tăng 19.560 trđ; một số xã có dư nợ tăng khá, như: xã Phước Lộc tăng 11.119 trđ, Phước An tăng 9.571 trđ, Thị trấn Tuy Phước 9.239 trđ,...

Thông qua nguồn vốn tín dụng chính sách đã giải quyết cho 5.268 lượt khách hàng trên địa bàn huyện được vay vốn ưu đãi. Trong đó: Có 209 lượt hộ nghèo, 92

lượt hộ cận nghèo, 108 hộ mới thoát nghèo và 1.932 lượt khách hàng được vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì việc làm tại chỗ đối với người chưa có việc làm, ổn định việc làm, thu nhập và từng bước ổn định cuộc sống; có 658 lượt khách hàng vay vốn cho 775 sinh viên theo học tại các trường đại học, cao đẳng và học nghề; 2.212 hộ gia đình sống ở vùng nông thôn, được vay vốn để xây dựng, sửa chữa, nâng cấp 2.212 công trình nước sạch và 2.205 công trình vệ sinh; 45 hộ được vay vốn để xây dựng mới nhà ở và mua chung cư nhà ở xã hội;... những kết quả nêu trên đã góp phần thực hiện chính sách đảm bảo an sinh, ổn định xã hội và xây dựng nông thôn mới nâng cao trên địa bàn huyện.

2. Công tác củng cố, nâng cao chất lượng tín dụng

a) Về nợ xấu

- Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH huyện ban hành văn bản, chỉ đạo các tổ chức chính trị - xã hội và UBND các xã, thị trấn phối hợp với Phòng giao dịch NHCSXH huyện, tập trung xử lý thu hồi nợ quá hạn; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn vay, tích cực rà soát, đôn đốc, thu hồi nợ đến hạn nhằm hạn chế thấp nhất nợ quá hạn phát sinh.

- Đến ngày 31/12/2023, tổng nợ quá hạn và nợ khoanh là 1.243 trđ, giảm 38 trđ (1.243 trđ - 1.281 trđ) so với đầu năm, chiếm tỷ lệ 0,21%/tổng dư nợ. Trong đó: Nợ quá hạn: 583 trđ, giảm 60 trđ (583 trđ - 643 trđ) so với đầu năm, tỷ lệ nợ quá hạn 0,1% trên tổng dư nợ; Nợ khoanh: 660 trđ, tăng 22 trđ (660 trđ - 638 trđ) so với đầu năm, tỷ lệ 0,11%/tổng dư nợ.

- Cùng với việc tăng trưởng dư nợ và mở rộng quy mô tín dụng, Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH huyện thường xuyên quan tâm đến chất lượng tín dụng; thực hiện tốt công tác chỉ đạo chính quyền địa phương, tìm giải pháp xử lý kịp thời các khoản nợ có nguy cơ quá hạn, các khoản nợ đến hạn được đôn đốc thu hồi đúng quy định.

b) Về công tác xử lý nợ bị rủi ro

- Đã có quyết định chấp nhận xử lý nợ rủi ro do nguyên nhân khách quan trong năm 2023, với số tiền 203 trđ/48 món vay (gồm đợt 2 năm 2022, với số tiền 144 trđ/13 món vay, khoanh 99 trđ/3 món vay, xóa 45 trđ/10 món vay và đợt 1 năm 2023, với số tiền 59 trđ/35 món vay, khoanh 10 trđ/1 món vay và xóa 49 trđ/34 món vay).

- Đang đề nghị xử lý nợ rủi ro do nguyên nhân khách quan đợt 2 năm 2023, với tổng số tiền 171 trđ/10 món vay¹.

c) Tình hình hộ vay bỏ đi khỏi nơi cư trú

Qua rà soát khách hàng vay vốn đi khỏi nơi cư trú theo Văn bản số 7399/HD-NHCS ngày 12/9/2023 của Tổng Giám đốc NHCSXH, đến 31/12/2023, toàn huyện có 36 hộ, với số tiền gốc 1.127 trđ, hộ vay trốn đi khỏi nơi cư trú, chưa thu thập được thông tin, địa chỉ nơi cư trú mới cụ thể. Trong đó: Trong hạn: 23 hộ/893 trđ,

¹ Khoanh nợ 106 trđ (gốc 89 trđ, lãi 17 trđ)/3 món vay, xóa nợ 65 trđ/7 món.

quá hạn 8 hộ/135 trđ và khoanh 6 hộ/99 trđ); Hội Nông dân 11 hộ/369 trđ, Hội Phụ nữ 22 hộ/674 trđ, Hội Cựu chiến binh 1 hộ/69 trđ, Đoàn Thanh niên 2 hộ/15 trđ. Các hộ này làm ăn thua lỗ, bán nhà và trốn khỏi nơi cư trú.

d) Chất lượng hoạt động của Tổ TK&VV

Đến 31/12/2023, toàn huyện có 237 tổ tiết kiệm và vay vốn (TK&VV), tăng 1 tổ so với đầu năm. Trong đó: 229 tổ xếp loại tốt, tăng 1 tổ với đầu năm (229 - 228), tỷ lệ 96,62%; 8 tổ xếp loại khá, chiếm tỷ lệ 3,38%, tăng 1 tổ so với đầu năm (8 - 7) và không còn tổ xếp loại trung bình, yếu, giảm 1 tổ so với đầu năm. Trong đó:

- Hội Nông dân: có 69 tổ TK&VV, tăng 2 tổ so với đầu năm. Trong đó: 66 tổ xếp loại tốt, chiếm 95,65%, tăng 1 tổ so với đầu năm (66 - 65); 3 tổ xếp loại khá, chiếm 4,35%, tăng 1 tổ so với đầu năm (3 - 2) và không có tổ xếp loại trung bình.

- Hội Phụ nữ: có 123 tổ TK&VV. Trong đó: 119 tổ xếp loại tốt, chiếm 96,75%, không thay đổi so với đầu năm (119-119); 4 tổ xếp loại khá, chiếm tỷ lệ 3,25%, tăng 1 tổ so với đầu năm (4-3); không còn tổ xếp loại trung bình, yếu, giảm 1 tổ so với đầu năm.

- Hội Cựu chiến binh: có 25 tổ TK&VV, giảm 1 tổ so với đầu năm; xếp loại tốt 25 tổ, đạt 100%.

- Đoàn Thanh niên: tổng số có 20 tổ TK&VV, trong đó 19 tổ xếp loại tốt, chiếm tỷ lệ 95 %, giảm 1 tổ so với đầu năm (19-20) và 1 tổ xếp loại khá, chiếm tỷ lệ 5%, tăng 01 tổ so với đầu năm (1-0).

3. Công tác phối hợp với các tổ chức CT - XH nhận ủy thác

- Phòng giao dịch NHCSXH huyện phối hợp với 4 tổ chức CT-XH nhận ủy thác, bám sát các nội dung thỏa thuận hai bên đã ký kết để triển khai thực hiện. Hàng tháng, quý tổ chức họp giao ban tại các xã, thị trấn và tại NHCSXH huyện theo quy định, hai bên thường xuyên trao đổi thông tin, nhằm tăng cường công tác phối hợp triển khai các giải pháp mở rộng tín dụng và tăng cường công tác kiểm tra, giám sát nâng cao chất lượng tín dụng trên địa bàn.

- Về tổng dư nợ cho vay ủy thác qua 4 tổ chức CT-XH đến 31/12/2023 là: 583.136 trđ/11.935 hộ/237 Tổ TK&VV, tăng 97.089 trđ (583.136 trđ - 486.047 trđ) so với cuối năm 2022; Nợ quá hạn là 583 trđ, tỷ lệ 0,1%, giảm 60 trđ (583 trđ - 643 trđ) so với cuối năm 2022. Trong đó:

+ Dư nợ ủy thác qua Hội Nông dân: 160.350 trđ/3.335 hộ/69 tổ, chiếm tỷ lệ 27,5 % trong tổng dư nợ cho vay ủy thác, tăng 27.052 trđ (160.350 trđ - 133.298 trđ) so với 31/12/2022. Nợ quá hạn là 101 trđ, tỷ lệ 0,06%, tăng 39 trđ so với 31/12/2022.

+ Dư nợ ủy thác qua Hội Liên hiệp Phụ nữ: 317.778 trđ/6.448 hộ/123 tổ, chiếm tỷ trọng 54,49% trong tổng dư nợ cho vay ủy thác, tăng 51.587 trđ (317.778 trđ - 266.191 trđ) so với 31/12/2022. Nợ quá hạn là 323 trđ, tỷ lệ 0,1%, giảm 80 trđ so với 31/12/2022.

+ Dư nợ ủy thác qua Hội Cựu chiến binh: 54.033 trđ/1.127 hộ/25 tổ (giảm 01 tổ), chiếm tỷ trọng 9,27% trong tổng dư nợ cho vay ủy thác, tăng 9.673 trđ (54.033 trđ - 44.360 trđ) so với 31/12/2022. Nợ quá hạn là 71 trđ, tỷ lệ 0,13%, giảm 54 trđ so với 31/12/2022.

+ Dư nợ ủy thác qua Đoàn Thanh niên: 50.976 trđ/ 1.025 hộ/20 tổ, chiếm tỷ trọng 8,74% trong tổng dư nợ cho vay ủy thác, tăng 8.777 trđ (50.976 trđ - 42.199 trđ) so với 31/12/2022. Nợ quá hạn là 88 trđ, tỷ lệ 0,17%, tăng 35 trđ so với 31/12/2022.

- Về kết quả kiểm tra, giám sát định kỳ năm 2023 các tổ chức CT - XH nhận ủy thác đã xây dựng kế hoạch kiểm tra và thực hiện kiểm tra, giám sát đến 46 lượt xã, 299 lượt tổ TK&VV và 10.828 hộ vay².

- Quá trình thực hiện công tác kiểm tra, các tổ chức CT - XH đã hướng dẫn cách ghi chép, quản lý hồ sơ của tổ chức CT - XH cấp dưới và của tổ trưởng, cách quản lý tổ viên và theo dõi, giám sát quá trình sử dụng vốn, tuyên truyền ý thức trách nhiệm trả nợ của tổ viên, kết thúc kiểm tra có tổng hợp báo cáo kết quả.

4. Công tác kiểm tra, giám sát nội bộ của Phòng giao dịch NHCSXH huyện

- Phòng giao dịch NHCSXH huyện đã thực hiện công tác kiểm tra toàn diện tại 13 xã, thị trấn và kiểm tra, kiểm soát hồ sơ, sổ sách lưu tại Phòng giao dịch NHCSXH huyện³. Trong đó, kiểm tra hồ sơ xây dựng chỉ tiêu kế hoạch tín dụng năm 2023, hồ sơ quản lý và phân giao chỉ tiêu kế hoạch năm 2022 và năm 2023; các loại sổ và kiểm tra hồ sơ cho vay lưu tại NHCSXH huyện 138 tổ với 7.576 bộ hồ sơ vay vốn; kiểm tra trực tiếp hồ sơ nhận ủy thác của các tổ chức CT - XH nhận ủy thác cấp xã 45 tổ chức, kiểm tra hồ sơ lưu tại tổ của 120 Tổ tiết kiệm và vay vốn và kiểm tra, đối chiếu trực tiếp với 582 hộ vay vốn,... công tác kiểm tra giám sát được thực hiện đúng theo kế hoạch đã xây dựng.

- Đối với công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của điểm giao dịch xã năm Phòng giao dịch NHCSXH huyện đã thực hiện kiểm tra, giám sát được 48 lượt và Chi nhánh NHCSXH tỉnh kiểm tra 8 lượt điểm giao dịch xã, thị trấn.

- Đối với công tác kiểm tra, giám sát điểm giao dịch tại các xã, thị trấn qua Camera, Phòng giao dịch đã thực hiện kiểm tra 61 lượt điểm giao dịch xã.

5. Công tác thông tin, truyền thông

Phòng giao dịch NHCSXH huyện đã phối hợp với Văn phòng HĐND và

² + Hội cấp huyện kiểm tra 46 lượt xã, 62 lượt tổ TK&VV và 310 hộ vay. Trong đó, Hội Nông dân kiểm tra 13 lượt xã, 14 lượt tổ TK&VV và 70 hộ vay; Hội Phụ nữ kiểm tra 13 lượt xã, 28 lượt tổ TK&VV và 140 hộ vay; Hội Cựu chiến binh kiểm tra 9 lượt xã, 9 lượt tổ TK&VV và 45 hộ vay và Đoàn Thanh niên kiểm tra 11 lượt xã, 11 lượt tổ TK&VV và 55 hộ vay.

+ Hội cấp xã kiểm tra 237 lượt tổ TK&VV và 10.518 hộ vay. Trong đó: Hội Nông dân kiểm tra 68 lượt tổ TK&VV và 2.927 hộ vay; Hội Phụ nữ kiểm tra 123 lượt tổ TK&VV và 5.681 hộ vay; Hội Cựu chiến binh kiểm tra 26 lượt tổ TK&VV và 1.015 hộ vay và Đoàn Thanh niên 20 lượt tổ TK&VV và 895 hộ vay.

³ Kế hoạch kiểm tra, kiểm soát nội bộ số 330/KH-NHCSTP ngày 27/12/2022.

UBND huyện, các cơ quan truyền thông, cơ quan báo chí trên địa bàn cung cấp thông tin, phản ánh kịp thời những thông tin liên quan đến hoạt động của tín dụng chính sách, hoạt động của Phòng giao dịch NHCSXH, của Ban đại diện HĐQT huyện. Đến nay, đã có tổng cộng 30 tin, bài⁴.

6. Công tác đào tạo tập huấn

- Thực hiện Văn bản số 310/NHCSBĐ-KHNV ngày 23/02/2023 của Chi nhánh NHCSXH tỉnh về việc triển khai kế hoạch phối hợp tổ chức tập huấn theo Kế hoạch số 305/LT-KH ngày 22/02/2023. Phòng giao dịch NHCSXH huyện phối hợp với các đơn vị nhận ủy thác và UBND các xã, thị trấn tổ chức 14 lớp tập huấn nghiệp vụ/632 người⁵.

- Thực hiện Văn bản số 3920/NHCS-TDNN, ngày 10/5/2023 của NHCSXH về việc hướng dẫn sắp xếp, lưu giữ hồ sơ hoạt động ủy thác, hoạt động Tổ TK&VV. Phòng giao dịch NHCSXH huyện đã xây dựng kế hoạch và phối hợp với các đơn vị nhận ủy thác cấp huyện, cấp xã tập huấn 02 lớp/53 người⁶.

III. MỘT SỐ TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Tồn tại, hạn chế

- Công tác thu hồi nợ quá hạn chưa đạt kế hoạch tỉnh giao (mới đạt 60 trđ/100 trđ). Một số xã có nợ quá hạn tăng so với đầu năm như Phước Hòa 30 trđ, Phước Lộc 33 trđ.

- Chỉ tiêu tăng xã, thị trấn không có nợ quá hạn mới đạt 3/5 xã, thị trấn.

- Một số hộ vay bỏ đi khỏi nơi cư trú không có thông tin, địa chỉ gây khó khăn cho công tác đôn đốc thu hồi nợ.

2. Nguyên nhân

- Trong năm có 5 hộ, với số tiền 117 trđ, chuyển nợ quá hạn chưa thu hồi được, trong đó có 3 hộ/72 trđ người vay đi khỏi nơi cư trú, không tìm được nơi cư trú mới, 1 hộ gia đình gặp khó khăn đã đề nghị xử lý nợ rủi ro theo quy định và 1 trường hợp ly hôn, gia đình khó khăn không chịu trả nợ.

- Một số hộ vay làm ăn thua lỗ, bỏ trốn khỏi nơi cư trú không tìm được nơi ở mới, nên không đôn đốc thu nợ được; một số trường hợp hộ vay chây ỳ trông chờ Nhà nước xóa nợ đã có quyết định của Tòa án, nhưng không thi hành án được và một số trường hợp hộ vay thực sự khó khăn, nhưng không thuộc diện được xử lý nợ rủi ro.

⁵ Gồm 6 Phóng sự truyền hình được phát trên Đài truyền hình tỉnh, 2 tin bài được đăng trên Báo Bình Định, 1 tin bài được đăng trên trang thông tin điện tử Hội Phụ nữ tỉnh Bình Định, 4 tin bài được đăng trên trang thông tin điện tử Hội Nông dân tỉnh Bình Định và 17 tin, bài được đăng trên trang thông tin điện tử của UBND huyện.

⁵ Gồm cán bộ Ban giảm nghèo xã, trưởng thôn 2 lớp/114 người; cán bộ hội cấp xã 1 lớp/46 người; thành viên ban quản lý Tổ TK&VV 11 lớp/472 người tham gia.

⁶ Gồm cán bộ Hội cấp huyện 8 người và 45 cán bộ Hội cấp xã, thị trấn.

PHẦN II NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP NĂM 2024

I. NHIỆM VỤ NĂM 2024

- Phấn đấu tăng trưởng dư nợ từ 10% trở lên và hoàn thành 100% kế hoạch tăng trưởng dư nợ các chương trình tín dụng theo kế hoạch được giao.
- Củng cố, nâng cao chất lượng tín dụng, tập trung thu hồi nợ và xử lý nợ bị rủi ro, mục tiêu giảm nợ quá hạn ít nhất 50 trđ đồng nợ quá hạn.
- Phấn đấu đạt tỷ lệ thu hồi nợ đến hạn kỳ cuối từ 98% trở lên.
- Tiếp tục thực hiện củng cố, nâng cao chất lượng tín dụng tại các xã, thị trấn có chất lượng tín dụng thấp. Phấn đấu đến cuối năm 2024 không còn Tổ TK&VV có tỷ lệ nợ quá hạn từ 2% trở lên.
- Phấn đấu 98% Tổ TK&VV đạt loại tốt, còn lại xếp loại khá, không có tổ trung bình, yếu, kém.
- Tích cực huy động nguồn vốn từ dân cư và thành viên Tổ Tiết kiệm và vay vốn để bổ sung tăng nguồn vốn cho vay, phấn đấu thực hiện đạt kế hoạch huy động vốn NHCSXH tỉnh giao.
- Nâng cao chất lượng hoạt động của điểm giao dịch xã, đạt tỷ lệ thu nợ, thu lãi, giải ngân tại điểm giao dịch xã đạt trên 98% trở lên.

II. GIẢI PHÁP

1. Đối với Ban đại diện HĐQT NHCSXH huyện

- Tiếp tục chỉ đạo và tham mưu tốt cho Huyện ủy, UBND huyện chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách ưu đãi trên địa bàn; tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị 40-CT/TW, Kết luận số 06-KL/TW của Ban Bí thư, Quyết định số 1630/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản chỉ đạo của huyện ủy, UBND huyện về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội;
- Thường xuyên quan tâm chỉ đạo, điều hành tất cả các mặt hoạt động của NHCSXH, trọng tâm là tham mưu UBND huyện cân đối, ưu tiên bổ sung nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác sang NHCSXH để cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đối với việc thực hiện tín dụng chính sách trên địa bàn.
- Thành viên Ban đại diện HĐQT là lãnh đạo các phòng, ban, ngành tại huyện phối hợp với Phòng giao dịch NHCSXH huyện và Chủ tịch UBND các xã, thị trấn thường xuyên theo dõi, nắm tình hình, có biện pháp chỉ đạo tháo gỡ khó khăn đối với các xã, thị trấn có nợ quá hạn cao, nợ quá hạn phát sinh chưa thu hồi được và những nơi có nhiều khách hàng vay vốn bỏ đi khỏi nơi cư trú.

2. Đối với Phòng giao dịch NHCSXH huyện

- Phấn đấu hoàn thành 100% chỉ tiêu huy động nguồn vốn, chỉ tiêu dư nợ được giao trong năm 2024. Tận dụng tối đa nguồn vốn thu hồi tại chỗ để cho vay

quay vòng không để tồn đọng vốn và nâng cao hệ số sử dụng vốn, tuân thủ nghiêm hạn mức Quỹ an toàn chi trả.

- Tiếp tục tham mưu, phối hợp với Hội đồng nhân dân huyện, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện thực hiện kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP và Nghị định số 36/2022/NĐ-CP của Chính phủ đến các hộ vay trên địa bàn huyện.

- Tiếp tục phối hợp với các đơn vị liên quan, chính quyền địa phương, các tổ chức chính trị - xã hội, Tổ TK&VV làm tốt công tác thông tin tuyên truyền, triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình tín dụng chính sách xã hội tại địa phương.

- Phối hợp với cấp ủy chính quyền địa phương, Hội đoàn thể nhận ủy thác công an xã có giải pháp để thu hồi đối với các món vay khách hàng bỏ đi khỏi nơi cư trú.

- Phối hợp chính quyền địa phương thường xuyên rà soát nhu cầu vay vốn của các đối tượng trên địa bàn, nhất là chương trình hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo để có kế hoạch chuẩn bị nguồn vốn đáp ứng kịp thời nhu cầu của người vay.

- Chỉ đạo cán bộ tín dụng quản lý địa bàn, phối hợp với ban giảm nghèo các xã, thị trấn, các tổ chức CT - XH nhận ủy thác, thường xuyên theo dõi, rà soát, xử lý nợ tại các xã, thị trấn theo Văn bản số 7399/HD-NHCS và đề xuất hướng giải quyết theo đúng chỉ đạo của Tổng Giám đốc NHCSXH.

- Bám sát Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương để tham mưu cho Ban đại diện HĐQT NHCSXH huyện thực hiện tốt các chương trình tín dụng chính sách xã hội trên địa bàn trong năm 2024 và những năm tiếp theo.

3. Đối với UBND các xã, thị trấn

- Tham mưu cho đảng ủy quan tâm chỉ đạo triển khai thực hiện tốt tín dụng chính sách xã hội trên địa bàn theo các nội dung của Chỉ thị số 40-CT/TW ngày 22/11/2014 và Kết luận số 06-KL/TW ngày 10/6/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, mà trọng tâm là rà soát đối tượng, cung cấp danh sách để có cơ sở NHCSXH huyện phê duyệt cho vay và tập trung củng cố nâng cao chất lượng tín dụng trên địa bàn.

- Chỉ đạo Ban giảm nghèo, trưởng thôn, các tổ chức CT - XH nhận ủy thác thường xuyên thông tin, tuyên truyền, rà soát tổng hợp nhu cầu vay vốn của hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ mới thoát nghèo.

- Chỉ đạo các tổ chức CT - XH nhận ủy thác, Trưởng thôn, Tổ trưởng Tổ TK&VV thực hiện đúng quy trình, quy định về việc bình xét đề nghị cho vay và kiểm tra việc sử dụng vốn vay của người vay sau khi cho vay. Tuyệt đối không đề nghị cho vay đối với những trường hợp có đăng ký cư trú, nhưng không thường xuyên sinh sống tại địa phương.

- Chỉ đạo Tổ hỗ trợ, thực hiện rà soát toàn bộ các khoản nợ khách hàng vay vốn đi khỏi nơi cư trú và đề xuất hướng giải quyết theo đúng chỉ đạo của UBND

huyện và theo Văn bản hướng dẫn số 7399/HD-NHCS ngày 12/9/2023 của Tổng Giám đốc NHCSXH.

4. Đối với các tổ chức CT-XH nhận ủy thác

- Các Tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác: Phối hợp chặt chẽ với NHCSXH và chính quyền địa phương trong việc tiếp tục tuyên truyền, triển khai hiệu quả Chỉ thị 40-CT/TW và Kết luận số 06-KL/TW ngày 10/6/2021 của Ban Bí thư; Quyết định số 1630/QĐ-TTg ngày 28/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản chỉ đạo của huyện ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội nhằm phát huy vai trò và nâng cao hiệu quả của tín dụng chính sách; tuyên truyền và thực hiện có hiệu quả chương trình tín dụng chính sách xã hội; thực hiện đầy đủ, có hiệu quả các nội dung được ủy thác, ủy nhiệm, phối hợp với NHCSXH và chính quyền địa phương trong việc củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động tín dụng chính sách.

- Thường xuyên phối hợp với Ban giảm nghèo xã, Trưởng thôn/khu phố và NHCSXH trong việc rà soát nhu cầu vay vốn của hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, hộ có mức sống trung bình và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn; Nắm chắc tình hình sử dụng vốn vay của người vay, quản lý chặt chẽ nợ đến hạn, nợ có nguy của từng Tổ TK&&V, từng hộ vay để đơn đốc thu hồi không để nợ quá hạn phát sinh; tiếp tục phối hợp với các đơn vị, chính quyền địa phương, Hội đoàn thể nhận ủy thác, Ban quản lý Tổ TK&VV thực hiện rà soát, xử lý nợ rủi ro tại NHCSXH theo Quyết định số 08/2021/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 62/QĐ-HĐQT của Chủ tịch HĐQT NHCSXH; phối hợp sắp xếp hồ sơ pháp lý, hồ sơ cho vay của Hội đoàn thể và Tổ tiết kiệm vay vốn...

- Chỉ đạo tổ chức CT – XH cấp xã thực hiện nghiêm việc củng cố và nâng cao chất lượng tín dụng, rà soát, có giải pháp xử lý đối với các món vay quá hạn, món vay đã gia hạn nợ, món vay mà hộ vay bỏ đi khỏi nơi cư trú và các món vay nợ lãi; nâng cao chất lượng hoạt động các Tổ TK&VV, nhất là các tổ có nợ quá hạn từ 2% trở lên, tổ xếp loại trung bình, tổ có dư nợ và số thành viên thường xuyên duy trì ở mức thấp; thực hiện bình xét đề nghị cho vay đảm bảo đúng đối tượng, hộ vay sử dụng vốn vay đúng mục đích; kiểm tra việc sử dụng vốn sau khi vay và kiểm tra định kỳ hàng năm./.

Nơi nhận:

- BDD HĐQT NHCSXH tỉnh;
- Chi nhánh NHCSXH tỉnh;
- CT, PCT UBND huyện (Đ/c Tân);
- Thành viên BDD HĐQT huyện;
- NHCSXH huyện;
- Lưu: VT, K5.

**TM. BDD HĐQT NHCSXH HUYỆN
TRƯỞNG BAN**

**PHÓ CHỦ TỊCH UBND HUYỆN
Nguyễn Hùng Tân**